

**KINH NGHIỆM KINH DOANH, KHAI THÁC DỊCH VỤ CHUYÊN NGÀNH HÀNG
KHÔNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

(Địa điểm), ngày__ tháng__ năm__

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm kinh doanh hoặc khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc dự án đang xét theo yêu cầu]

1. Kinh nghiệm kinh doanh dịch vụ hàng không:

Nhà đầu tư kê khai kinh nghiệm kinh doanh dịch vụ hàng không thông qua Giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho nhà đầu tư, bao gồm các nội dung sau:

- a) Số và ngày cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay;
- b) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không.
- c) Cảng hàng không, sân bay nơi cung cấp dịch vụ.
- d) Lĩnh vực dịch vụ hàng không được cung cấp.
- đ) Phạm vi cung cấp dịch vụ.

2. Kinh nghiệm khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không:

Nhà đầu tư kê khai kinh nghiệm khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không.
- c) Cảng hàng không, sân bay nơi khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không.
- d) Lĩnh vực dịch vụ chuyên ngành hàng không.
- đ) Phạm vi khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không.
- e) Số năm khai thác dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

- Yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai như bản sao công chứng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

Nguồn: Thông tư 23/2021/TT-BGVT